

Số: 3812/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 9 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gai đình thụ lý số 2080/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Hồng D, sinh năm 1980

Thường trú: 22/26/22, Đường C, Khu phố B, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1984

Thường trú: 22/26/22, Đường C, Khu phố B, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự đang cư trú tại thành phố Thủ Đức nên việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về các yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51, cấp ngày 18/03/2010 tại UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An thì quan hệ hôn nhân giữa Ông Võ Hồng D và Bà Nguyễn Thị G là hợp pháp.

Căn cứ theo Đơn yêu cầu, các bản tự khai và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà G là tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong đời sống vợ chồng, ông D và bà G phát sinh mâu thuẫn đến nay không thể hàn gắn tình cảm, không thể giải quyết hết trách nhiệm giữa vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả ông D và bà G tự nguyện thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải đoàn tụ, ông D và bà G không mong muốn được đoàn tụ vợ chồng, thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của ông, bà:

- Về con chung: Ông Võ Hồng D và Bà Nguyễn Thị G cùng thừa nhận có 02 con chung tên là Võ Khánh A, sinh ngày 03/04/2015 và Võ Nguyễn Hoàng Y sinh ngày 01/10/2010. Ông D và bà G thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên và tự lập hoặc được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị G không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Ông D và bà G xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Xét sự nội dung thỏa thuận trên của đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hồng D và Bà Nguyễn Thị G thuận tình ly hôn. Quyền và nghĩa vụ vợ chồng giữa ông D và bà G theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51, cấp ngày 18/03/2010 tại UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An được chấm dứt kể từ ngày 28/9/2022.

Về con chung: Ông Võ Hồng D và Bà Nguyễn Thị G có 02 con chung tên là Võ Khánh A, sinh ngày 03/04/2015 và Võ Nguyễn Hoàng Y sinh ngày 01/10/2010.

Giao cho Bà Nguyễn Thị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung cho đến khi con chung thành niên và tự lập hoặc được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Nguyễn Thị G không yêu cầu Ông Võ Hồng D cấp dưỡng nuôi con.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà G xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, Ông Võ Hồng D tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông D đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0028261 ngày 16/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- UBND thị trấn B, H. B, T. Long An;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu